

Số: 200 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

V/v: góp ý Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư
48/2013/TT-BNNPTNT quy định thẩm định,
chứng nhận ATTP TSXK

Kính gửi: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường
Đồng kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phúc đáp công văn số 8432/BNMT-CCPT ngày 29/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT quy định thẩm định, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có một số ý kiến góp ý và đề xuất, cụ thể như sau:

I. GÓP Ý CHUNG:

1. **Về chủ trương ban hành Thông tư:** Hiệp hội ủng hộ ủng hộ chủ trương xây dựng Thông tư mới thay thế Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT nhằm cập nhật, thống nhất và đơn giản hóa các quy định, hướng tới việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, phù hợp với tình hình mới và thực tế xuất khẩu thủy sản.
2. **Về cách tiếp cận:** Hiệp hội đề nghị Dự thảo tiếp tục thể hiện rõ nét hơn tinh thần quản lý dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro, tập trung nguồn lực kiểm soát vào các cơ sở có nguy cơ cao, đồng thời tạo điều kiện tối đa và có cơ chế ưu tiên rõ ràng, khả thi cho các doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt, năng lực quản lý an toàn thực phẩm đã được chứng minh.
3. **Về cơ chế thực thi thủ tục hành chính:** Hiệp hội kiến nghị Dự thảo bổ sung các quy định cụ thể nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới việc:
 - Cho phép đăng ký, nộp hồ sơ và cấp chứng thư hoàn toàn bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
 - Áp dụng cơ chế cấp chứng thư định kỳ hoặc theo nhóm sản phẩm tương tự, giảm tần suất kiểm tra đối với các lô hàng lặp lại của cùng một doanh nghiệp.
 - Linh hoạt hơn về thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thẩm định lô hàng và yêu cầu bổ sung thông tin khi kiểm hàng, phù hợp với đặc thù sản xuất và thực tiễn vận chuyển hàng hóa thủy sản xuất khẩu.
4. **Về tăng cường tính minh bạch và công bằng:** Hiệp hội đề nghị Dự thảo xem xét bổ sung cơ chế cho phép doanh nghiệp được quyền đề nghị tái kiểm mẫu lưu tại các phòng thử nghiệm độc lập khi có ý kiến khác với kết quả kiểm nghiệm ban đầu, nhằm bảo đảm tính khách quan, khoa học và công bằng.

5. **Về danh mục thị trường tương đương:** Đề quy định về "thị trường tương đương" có tính khả thi, Hiệp hội đề nghị Bộ NNMT công bố danh mục cụ thể các thị trường được công nhận là có yêu cầu tương đương nhau về kiểm soát ATTP, giúp doanh nghiệp không phải thẩm định lại khi mở rộng xuất khẩu sang các thị trường trong cùng nhóm.

II. GÓP Ý CHI TIẾT:

Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý từ các DN và tổng hợp một số điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế cũng như chưa tương thích hoàn toàn với các quy định khác của Việt Nam mà có thể tạo ra bất cập, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Các góp ý chi tiết cho các nội dung này xin xem tại **Phụ lục gắn kèm**.

Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp thủy sản đánh giá cao nỗ lực của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục NAFIQPM trong việc rà soát, cập nhật quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với tình hình mới; đồng thời đề nghị Quý Bộ xem xét tiếp thu các góp ý nêu trên để Dự thảo Thông tư khi ban hành vừa đảm bảo mục tiêu quản lý, phù hợp với các văn bản pháp lý hiện hành, vừa hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TV CC TTHC;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNMT);
- VCCI;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;;
- VPDD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ 48/2013/TT-BNNPTNT QUY ĐỊNH THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN AN TOÀN THỰC PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU

(kèm theo Công văn số 200/CV-VASEP ngày 06/11/2025)

-----o0o-----

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Quy định tại Điều 3. Giải thích từ ngữ của Dự thảo: “2. Lô hàng sản xuất: là một lượng sản phẩm được sản xuất từ một hay <u>nhiều lô nguyên liệu có cùng nguồn gốc xuất xứ</u>, theo cùng một quy trình công nghệ, cùng điều kiện sản xuất (có cùng các yếu tố tác động đến điều kiện bảo đảm ATTP) trong thời gian <u>không quá 24 giờ</u> tại một Cơ sở. “	Đề nghị làm rõ trong dự thảo: - Nội dung "<u>nhiều lô nguyên liệu có cùng nguồn gốc xuất xứ</u>": đang đề cập đến nguyên liệu chính hay bao gồm cả nguyên vật liệu phụ (phụ gia, bột, gia vị, dầu thực phẩm.....) - Nội dung "<u>không quá 24 giờ</u>" là tính từ thời điểm bắt đầu nào và kết thúc vào thời điểm nào.	Một số mặt hàng giá trị gia tăng ngoài thành phần thủy hải sản chính còn có thêm nguyên vật liệu phụ như phụ gia, bột, gia vị, dầu thực phẩm.....mà các nguyên vật liệu phụ này không có cùng nguồn gốc xuất xứ.
2	Quy định tại Điều 5 của Dự thảo: “Điều 5. Cơ quan thẩm định, chứng nhận 1. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc (sau đây gọi là Cơ quan thẩm quyền) được phân công theo khu vực phụ trách (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ) thực hiện: a) <u>Thẩm định hồ sơ, đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở có nhu cầu tham</u>	Đề nghị Dự thảo xem xét quy định rõ: “Các cơ sở chế biến thủy sản XK chỉ chịu sự đánh giá, thẩm tra điều kiện đảm bảo ATTP của Cục/Chi cục NAFIQPM, không chịu sự đánh giá, thẩm tra của cơ quan quản lý địa phương”, nhằm đảm bảo tránh chồng chéo trong hoạt động quản lý, kiểm tra Nhà nước về điều kiện đảm bảo ATTP	+ Hiện nay, việc đánh giá, thẩm định cơ sở sản xuất đủ điều kiện ATTP đã được Bộ NNMT phân cấp về các cơ quan chuyên môn tại địa phương được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao thẩm quyền (Theo Khoản 1 Điều 11 Thông tư 17/2025/TT-BNNMT). + Tại Dự thảo này thì các cơ sở chế biến mà có sản phẩm thủy sản XK (tức là doanh nghiệp trong danh sách XK hoặc muốn đăng ký để được XK sản phẩm thủy sản) phải đăng ký và chịu đánh giá ĐKSX đảm bảo ATTP do Cục NAFIQPM và các

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<u>gia Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu</u> theo quy định của Việt Nam và thị trường đăng ký xuất khẩu của cơ sở; Quản lý danh sách xuất khẩu bao gồm việc lập, bổ sung, sửa đổi, xoá tên cơ sở theo quy định để gửi Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu công nhận; b) <u>Kiểm tra việc duy trì điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở trong Danh sách xuất khẩu</u> theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và quy định của thị trường nhập khẩu tương ứng. 2. Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng thủy sản, sản phẩm thủy thực phẩm hỗn hợp nhiều thành phần có chứa thủy sản xuất khẩu; giám sát ATTP sau thẩm định, chứng nhận (sau đây gọi là Cơ quan cấp chứng thư) là: các Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6”		Chi cục Vùng thực hiện. Như vậy cùng 1 cơ sở sản xuất sản phẩm thủy sản (có sản phẩm thủy sản xuất khẩu) sẽ phải chịu sự kiểm tra, đánh giá, giám sát của cả cơ quan quản lý địa phương và Cục/Chi cục NAFIQPM.

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
3	Quy định tại Điểm b, Khoản 2, điều 17 của Dự thảo: <i>“Điều 17. Lập, cập nhật và quản lý Danh sách xuất khẩu</i> <i>2. Cơ sở bị đưa ra khỏi Danh sách xuất khẩu vào thị trường tương ứng trong các trường hợp sau:</i> <i>b) Cơ sở có kết quả thẩm định không đạt yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 hoặc kết quả kiểm tra ATTP không đạt quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư này hoặc Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có văn bản đề nghị đưa tên ra khỏi danh sách xuất khẩu;”</i>	Đề nghị bổ sung thêm vào cuối Khoản này như sau: <i>“Cơ sở được xem xét đưa trở lại danh sách trong vòng 10 ngày làm việc sau khi có bằng chứng khắc phục và kết quả kiểm tra đạt.”</i>	Cần có hành lang pháp lý và quy định rõ thêm cơ chế để DN được phục hồi đưa trở lại danh sách XK khi DN có bằng chứng khắc phục và kết quả kiểm tra đạt yêu cầu. Tránh gây gián đoạn quá lâu quyền xuất khẩu của DN.
4	Quy định tại Điều 19. Yêu cầu đối với sản phẩm xuất khẩu của Dự thảo: <i>“4. d) Cơ sở thực hiện công đoạn sản xuất cuối cùng phải tổ chức xây dựng liên kết theo chuỗi cung cấp từ nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, thu mua, sơ chế, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu đảm bảo kiểm soát về ATTP và truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</i>	- Đề nghị có cơ chế để Cơ quan thẩm quyền cùng kiểm soát song song với doanh nghiệp về nuôi trồng, khai thác trong chuỗi cung ứng thủy sản. - Cần có quy định làm rõ trách nhiệm của cơ sở về nội dung “xây dựng liên kết theo chuỗi cung cấp”	Doanh nghiệp có chuỗi cung cấp khép kín từ nuôi trồng, thu hoạch, sơ chế, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu sẽ đảm bảo kiểm soát được ATTP tốt hơn và thực hiện được truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung cấp.

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<i>của Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT. Yêu cầu đối với hệ thống tự kiểm soát chuỗi cung cấp thủy sản sống, tươi, ướp đá xuất khẩu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.”</i>		
5	Quy định tại Điều 22, khoản 1, điểm b của Dự thảo: “Điều 22. Cơ sở không được cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu 1. Cơ quan cấp chứng thư không cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại các Cơ sở vào thị trường tương ứng trong các trường hợp sau: <i>b) Cơ sở chưa khắc phục đầy đủ các nội dung không đạt yêu cầu nêu tại Thông báo kết quả thẩm định điều kiện ATTP/Kiểm tra việc duy trì điều kiện ATTP của Cơ quan thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này hoặc quá thời hạn theo Thông báo kết quả giám sát sau chứng nhận của Cơ quan cấp chứng thư nêu tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;”</i>	Đề nghị xem xét sửa lại như sau: <i>“b) Cơ sở chưa khắc phục đầy đủ các nội dung không đạt yêu cầu nêu tại Thông báo kết quả thẩm định điều kiện ATTP hoặc kiểm tra việc duy trì điều kiện ATTP <u>trong trường hợp các sai lỗi được xác định là nghiêm trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn thực phẩm của sản phẩm hoặc nguy cơ mất an toàn đối với lô hàng xuất khẩu.</u></i> <i><u>Đối với các sai lỗi nhẹ, không ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn thực phẩm, khi cơ sở có văn bản cam kết và kế hoạch khắc phục ngay, Cơ quan cấp chứng thư xem xét cho phép tiếp tục cấp chứng thư cho lô hàng đáp ứng điều kiện bảo đảm ATTP.”</u></i>	Trên nguyên tắc của quản lý rủi ro, để có các biện pháp tương thích nhằm đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước và sản xuất kinh doanh. Theo đó, Thông tư cần xem xét qui định các sai lỗi được phát hiện thông qua kiểm tra duy trì ATTP theo mức “nghiêm trọng” và “không nghiêm trọng”. Các lỗi có ảnh hưởng trực tiếp nghiêm trọng thì xem xét không cấp chứng thư; còn các sai lỗi nhẹ không ảnh hưởng nghiêm trọng và khi Cơ sở có cam kết thực hiện khắc phục ngay thì Cơ sở vẫn được cấp chứng thư cho các lô hàng.
6	Quy định tại Mục b Khoản 2 Điều 23 của Dự thảo:	Đề nghị xem xét sửa lại như sau: <i>“- Vị trí lấy mẫu: Tại kho thành phẩm <u>hoặc</u></i>	- Một số lô hàng được DN bảo quản tại kho lạnh độc lập (chưa có trong phạm vi quy định của dự

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	“- Vị trí lấy mẫu: Tại kho thành phẩm; hoặc khu vực tập kết lô hàng chờ xuất khẩu đối với thủy sản sống, tươi, ướp đá, ướp lạnh (nếu có yêu cầu);”	<u>kho lạnh độc lập</u> ; hoặc khu vực tập kết lô hàng chờ xuất khẩu đối với thủy sản sống, tươi, ướp đá, ướp lạnh (nếu có yêu cầu);	thảo) - Quy định hiện hành cũng đang bao gồm cả kho lạnh độc lập trong mục “Vị trí lấy mẫu”
7	Quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Dự thảo: “1. Hồ sơ đăng ký cho 01 (một) lô hàng xuất khẩu bao gồm: a) Giấy đăng ký cấp Chứng thư theo <u>Mẫu 02.LH Phụ lục XII</u> ban hành kèm theo Thông tư này; b) Bảng kê chi tiết lô hàng theo <u>Mẫu 03.LH Phụ lục XII</u> ban hành kèm theo Thông tư này.”	Đồng nhất cách thể hiện mã số các biểu mẫu giữa quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Dự thảo với Phụ lục XII	Trong Phụ lục XII, các biểu mẫu thẩm định lô hàng xuất khẩu” đang thể hiện mã số các biểu mẫu không đồng nhất với Quy định tại khoản 1 điều 24 của Dự thảo: 1. Giấy đăng ký thẩm định, cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (Mẫu số 01.LH) 2. Bảng kê chi tiết lô hàng xuất khẩu (Mẫu số 02.LH) 3. Biên bản thẩm định lô hàng (Mẫu số 03.LH)
8	Quy định tại Mục c Khoản 1 Điều 24. Thẩm định, cấp chứng thư cho lô hàng của Dự thảo: “c) Trường hợp Chủ hàng không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản lô hàng: cung cấp văn bản mua bán/gia công, ủy thác với cơ sở sản xuất, chế biến lô hàng, trong đó có cam kết cả hai bên (cơ sở sản xuất và Chủ hàng) cùng chịu trách nhiệm khi lô hàng bị Cơ quan thẩm	Đề nghị bổ sung làm rõ cụm “văn bản” để phù hợp thực tế như sau: “ c) Trường hợp Chủ hàng không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản lô hàng: cung cấp văn bản <u>mua bán hay gia công hay ủy thác</u> với cơ sở sản xuất, chế biến lô hàng, trong đó có cam kết cả hai bên (cơ sở sản xuất và Chủ hàng) cùng chịu trách nhiệm khi lô hàng bị Cơ quan thẩm nước nhập khẩu cảnh báo.”	Tùy vào điều kiện sản xuất kinh doanh giữa Chủ hàng và cơ sở sản xuất mà cung cấp chứng từ phù hợp: Văn bản mua bán hay gia công hay ủy thác xuất khẩu.

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<i>quyền nước nhập khẩu cảnh báo.”</i>		
9	Quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Dự thảo: “2. Thời hạn gửi hồ sơ đăng ký: a) Đối với thủy sản sống, tươi ướp đá: Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu; b) Đối với các sản phẩm khác: Trong thời hạn ít nhất 02 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu để có kết quả kiểm tra hồ sơ, xác định phương thức kiểm tra tương ứng đối với lô hàng đăng ký xuất khẩu.	Đề nghị xem xét sửa lại như sau: “2. Thời hạn gửi hồ sơ đăng ký: a) Đối với thủy sản sống, tươi ướp đá: Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu; b) Đối với các sản phẩm khác: Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu để có kết quả kiểm tra hồ sơ, xác định phương thức kiểm tra tương ứng đối với lô hàng đăng ký xuất khẩu. <u>Trường hợp đặc biệt, khi thời điểm dự kiến xuất khẩu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần (thứ Bảy, Chủ Nhật) doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ đăng ký vào sáng thứ Sáu, với lô hàng dự kiến xuất khẩu vào đầu tuần (thứ Hai), doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ vào sáng thứ Hai cùng ngày với điều kiện Hồ sơ cung cấp đầy đủ, chính xác, và doanh nghiệp đã có lịch book tàu xác nhận.”</u>	- Thống nhất nội dung viết trong dự thảo giữa số và chữ (“02 (một) ngày”) thành 01 ngày cho phù hợp. - Thời hạn 02 ngày làm việc quá dài trong bối cảnh SXKD và thực tiễn số hóa hiện nay, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp đang được phép nộp hồ sơ đăng ký chỉ trước 01 ngày làm việc. - Các lô hàng có ETD (ngày hàng đi) vào thứ Hai hoặc cuối tuần đang gặp vướng mắc lớn do: - Đối với các lô hàng có ETD vào thứ Hai: nếu nộp hồ sơ vào thứ Sáu thì DN chưa có đủ số liệu chính xác (chưa đóng cont nên chưa có số cont, số seal, số bill); Nếu chờ đến sáng thứ Hai mới nộp thì hồ sơ bị từ chối do trễ hạn, khiến lô hàng phải neo tại cảng thêm 1–3 ngày, phát sinh chi phí lạnh, lưu bãi, trễ chuyển tàu. - Đối với các lô hàng có ETD vào cuối tuần, nếu nộp hồ sơ vào thứ Năm thì DN cũng chưa có số liệu chính xác do chưa đóng cont. trong khi nộp hồ sơ vào thứ Sáu thì đến thứ Hai DN mới được nhận chứng thư, hàng phải neo lại tại cảng tới thứ hai, tốn thêm chi phí và không kịp xuất cảng vào cuối tuần

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			- Đề xuất cho phép linh hoạt nộp hồ sơ trong ½ ngày làm việc cũng đã được đại diện VASEP trao đổi với Lãnh đạo Cục NAFIQPM tại cuộc họp chiều 3/9/2025 và đã được Lãnh đạo Cục nhất trí xem xét, sửa đổi quy định để cho phép giảm thời gian xử lý xuống ½ ngày.
10	Quy định tại Khoản 1 Điều 24 “<i>Đăng ký thẩm định</i>” của Dự thảo về Hồ sơ đăng ký cho 01 (một) lô hàng xuất khẩu Quy định tại Điều 25 “<i>Thẩm định, cấp chứng thư</i>” của Dự thảo	Đề xuất xem xét bổ sung vào cuối Khoản 1 Điều 24 như sau: <i>“d. Cơ sở được phép đăng ký <u>thẩm định, cấp chứng thư định kỳ hoặc theo nhóm sản phẩm ổn định</u> (cùng mã HS, cùng dây chuyền, cùng điều kiện ATTP).</i> <i>e. Trường hợp lô hàng có đặc điểm tương tự các lô đã được cấp chứng thư, chủ hàng chỉ cần cập nhật thông tin thay đổi (nếu có) thay vì nộp lại toàn bộ hồ sơ.”</i> Đề xuất bổ sung vào cuối Điều 25 như sau: <i>“3. Đối với các sản phẩm, lô hàng có tính chất tương tự, cùng nhóm sản phẩm, cùng dây chuyền sản xuất và đã duy trì chứng nhận ATTP còn hiệu lực, <u>Cơ quan cấp chứng thư được phép áp dụng cơ chế cấp chứng thư định kỳ hoặc theo nhóm sản phẩm ổn định và áp dụng cơ chế kiểm tra ngẫu nhiên hoặc xác suất rủi ro (risk-based approach)</u> thay vì 100% lô hàng để giảm tải thủ tục, vẫn đảm bảo kiểm</i>	- Dự thảo quy định nộp hồ sơ riêng cho từng lô hàng, gây quá tải hành chính và trùng lặp thông tin đối với các lô hàng tương tự đã từng được cấp chứng thư của cùng một DN sản xuất (các sản phẩm cùng loại, cùng dây chuyền). - Việc thiếu cơ chế giảm hồ sơ và kiểm tra cho các lô hàng lặp lại hoặc cùng nhóm SP khiến DN tốn nhân lực, chi phí, và kéo dài thời gian xử lý, không phù hợp với chu kỳ sản xuất – giao hàng liên tục của ngành thủy sản. - Việc bắt buộc kiểm tra - cấp chứng thư cho từng lô kể cả sản phẩm lặp lại khiến cơ quan kiểm tra và DN quá tải, không cần thiết với nhóm sản phẩm đã có hồ sơ kiểm soát đầy đủ. - Dự thảo cần có cơ chế cho phép cơ sở đăng ký “chứng thư định kỳ” (ví dụ: theo tháng hoặc nhóm sản phẩm ổn định) và áp dụng quy định “kiểm tra ngẫu nhiên” thay vì 100% lô hàng, để giảm tải thủ tục hành chính cho cả doanh nghiệp

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		soát ATTP.”	và cơ quan kiểm tra.
11	Quy định tại Khoản 1 Điều 25 của Dự thảo: <i>“Điều 25. Thẩm định, cấp chứng thư</i> <i>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư này, Cơ quan cấp chứng thư thực hiện như sau:</i> <i>1. Cấp chứng thư cho lô hàng thuộc đối tượng chỉ kiểm tra hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Thông tư này kể từ khi Chủ hàng cung cấp đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan đến lô hàng xuất khẩu để phục vụ việc xác nhận, chứng nhận các nội dung trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng.</i>	Đề nghị xem xét bổ sung khoản 3 như sau: <i>“3. Trường hợp doanh nghiệp chưa thể cung cấp đủ thông tin như số container, số seal, số lượng thực tế XK, số bill tại thời điểm đăng ký, <u>Cơ quan cấp chứng thư cho phép doanh nghiệp được nộp bổ sung thông tin trước ngày tàu chạy 1 ngày</u>”</i>	Một số thông tin yêu cầu DN phải khai báo với cơ quan cấp chứng thư khi đăng ký rất khó và chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong thực tế, số cont, số seal, số lượng thực tế XK, số bill chỉ có được sau khi đóng hàng (tức là khi doanh nghiệp đã book được tàu). Vào thời điểm đăng ký, DN chưa thể có các thông tin như yêu cầu trên để khai báo với cơ quan cấp chứng thư theo yêu cầu
12	Quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Dự thảo: <i>“2. Trường hợp lô hàng thuộc diện lấy mẫu kiểm nghiệm:</i> <i>a) Cử kiểm tra viên thực hiện thẩm định, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa Chủ hàng và Cơ quan cấp chứng thư; Nội dung, phương pháp thẩm định, lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư này;</i>	Đề xuất bổ sung một mục mới trong Khoản 2 Điều 25: <i>“c. Trường hợp doanh nghiệp không đồng ý với kết quả kiểm nghiệm tại phòng thử nghiệm được chỉ định, doanh nghiệp <u>được quyền yêu cầu tái kiểm một lần bằng mẫu lưu</u>, thực hiện tại <u>hai phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định</u>, độc lập với nhau. Kết quả tái kiểm được so sánh, đối chiếu</i>	Dự thảo chưa có quy định về tái kiểm mẫu kiểm nghiệm (kết quả phòng thử nghiệm được chỉ định là “cuối cùng”), dẫn đến: - Việc không cho tái kiểm khiến cho kết quả thiếu khách quan, vì có thể xảy ra sai số trong quá trình lấy mẫu, bảo quản, phân tích hoặc thiết bị. - Theo thông lệ quốc tế (nhiều nước như Brazil, EU, Mỹ) đều cho phép tái kiểm một số chỉ tiêu

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<i>b) Cấp chứng thư cho lô hàng theo quy định tại Điều 21 Thông tư này ngay sau khi có kết quả kiểm tra hồ sơ sản xuất, cảm quan, ngoại quan đạt yêu cầu, khi chưa có kết quả kiểm nghiệm và Chủ hàng cung cấp đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan đến lô hàng xuất khẩu để phục vụ việc xác nhận, chứng nhận các nội dung trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng.”</i>	<i>và là căn cứ xác định kết luận cuối cùng.”</i>	như Na, K, pH, H/P, - Bổ sung cơ chế tái kiểm giúp đảm bảo tính minh bạch, công bằng, khoa học trong kết quả xét nghiệm; tránh thiệt hại không đáng có cho DN.
13	Quy định tại Khoản 2 Điều 26 quy định “Điều 26. Xử lý kết quả thẩm định, kiểm nghiệm không đáp ứng quy định 2. Trường hợp kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu ATTP không đáp ứng quy định...”	Đề xuất bổ sung nội dung như sau: <i>Trường hợp doanh nghiệp không đồng ý với kết quả kiểm nghiệm tại phòng thử nghiệm được chỉ định, doanh nghiệp được quyền yêu cầu tái kiểm trên lô hàng/mẫu lưu gửi mẫu song song tại 02 phòng kiểm nghiệm: 01 phòng kiểm nghiệm ban đầu và một phòng kiểm nghiệm khác khác được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, độc lập với nhau. Kết quả tái kiểm được so sánh, đối chiếu và là căn cứ xác định kết luận cuối cùng.”</i>	- Bảo đảm tính khách quan, công bằng cho doanh nghiệp: mẫu kiểm nghiệm có thể bị ảnh hưởng bởi yếu tố ngẫu nhiên trong quá trình sản xuất, bảo quản, lấy mẫu. - Phù hợp thực tiễn kiểm soát chất lượng: nhiều nước (như EU, Nhật, Hàn Quốc) cho phép doanh nghiệp được quyền kiểm lại mẫu lưu (Brazil cho phép tái kiểm các chỉ tiêu Na, K, pH, H/P mẫu lô hàng tại phòng kiểm nghiệm do Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng Thực phẩm của Brazil (MAPA) chỉ định nhưng không nhất thiết là phòng kiểm nghiệm ban đầu) trước khi áp dụng biện pháp hành chính. - Bổ sung cơ chế tái kiểm giúp đảm bảo tính minh bạch, công bằng, khoa học trong kết quả xét nghiệm; tránh thiệt hại không đáng có cho DN.

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
14	Quy định tại Khoản 2 và 3, Điều 41. Quy định chuyển tiếp của Dự thảo: <i>“2. Sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, các cơ sở đang trong Danh sách ưu tiên hạng 1 theo quy định của Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT:</i> <i>b) Được chuyển sang Danh sách kiểm tra thông thường quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư này cho đến khi đủ <u>thời gian 12 (mười hai) tháng</u> tính từ thời điểm vào danh sách ưu tiên hạng 1 nếu duy trì điều kiện đảm bảo ATTP để vào danh sách kiểm tra giảm.</i> <i>3. Các cơ sở đang trong Danh sách ưu tiên hạng 2 theo quy định của Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT:</i> <i>a) Được chuyển Danh sách kiểm tra giảm theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Thông tư này nếu cơ sở đã <u>đủ thời gian 18 tháng</u> trong danh sách ưu tiên hạng 2 sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành;”</i>	Đề xuất xem xét sửa đổi như sau: Khoản 2 (điểm b): “Được chuyển sang Danh sách kiểm tra thông thường quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư này <u>cho đến khi đủ thời gian 06 (sáu) tháng</u> tính từ thời điểm vào Danh sách ưu tiên hạng 1 nếu duy trì điều kiện bảo đảm ATTP để được xem xét vào Danh sách kiểm tra giảm.” Khoản 3 (điểm a): “Được chuyển sang Danh sách kiểm tra giảm theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Thông tư này <u>nếu cơ sở đã đủ thời gian 09 (chín) tháng</u> trong Danh sách ưu tiên hạng 2 sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.”	Việc cần duy trì thời gian nhất định để khắc phục là cần thiết cho cả mục tiêu quản lý nhà nước và đảm bảo yêu cầu thị trường. Tuy nhiên, thời gian bao lâu, cơ sở nào, là vấn đề các bên đều cân nhắc. Với thực tế sản xuất XK thủy sản hiện nay, việc chuyển tiếp 12 và 18 tháng là thời gian thực sự quá dài, không phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất – XK thủy sản có tính liên tục và chu kỳ ngắn, ảnh hưởng ngay và đáng kể đến SXKD của DN. - Ngoài ra, xét về quản lý rủi ro, các cơ sở hạng 1 và hạng 2 theo TT48 trước đây đã được đánh giá, công nhận tuân thủ tốt ATTP, lịch sử tuân thủ tốt - nên việc kéo dài quá giai đoạn chuyển tiếp gây thiếu công bằng và làm giảm động lực (mọi thứ) cho DN cả ở duy trì chất lượng và phát triển kinh doanh. - Đề nghị Cục NAFIQPM và Quý Bộ xem xét rút ngắn thời hạn còn 6 tháng (đối với hạng 1) và 9 tháng (đối với hạng 2) vẫn đảm bảo thời gian giám sát chuyển tiếp đủ để cơ quan quản lý đánh giá lại thực tế tuân thủ.
15	Quy định về “thị trường tương đương” tại Mục 10 Điều 3 Chương I và Phụ lục I, Phụ	- Đề nghị bổ sung vào Phụ lục I hoặc II của dự thảo “Danh mục các thị trường nhập khẩu	– Dự thảo đang mới chỉ nêu khái niệm “thị trường nhập khẩu có yêu cầu tương đương” nhưng chưa có hướng dẫn thực thi, gây khó khăn cho DN trong

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	lục II của Dự thảo	<i>được công nhận tương đương nhau có về kiểm soát an toàn thực phẩm</i>” hoặc giao cho Cục NAFIQPM cập nhật định kỳ và cho phép cơ sở đã được công nhận, cho phép xuất khẩu vào một thị trường trong danh mục tương đương không phải thẩm định lại điều kiện ATTP khi đăng ký xuất khẩu sang thị trường khác trong cùng nhóm tương đương, trừ khi thị trường nhập khẩu mới có các yêu cầu bổ sung riêng.	việc xác định cụ thể thị trường nào được xem là tương đương. – Doanh nghiệp đã được công nhận xuất khẩu vào thị trường A (ví dụ: một nước trong EU) nhưng khi mở rộng xuất khẩu sang thị trường B (ví dụ Hàn Quốc – được công nhận là có yêu cầu tương đương EU) vẫn phải làm lại hồ sơ thẩm định như khi mở rộng sang một thị trường mới, gây tốn kém thời gian và chi phí không cần thiết. – Việc công bố danh mục các thị trường tương đương và cập nhật định kỳ sẽ: + Giúp cơ quan quản lý và doanh nghiệp dễ tra cứu, thống nhất áp dụng; + Giảm gánh nặng hành chính và trùng lặp trong thẩm định; + Phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục, áp dụng quản lý rủi ro và công nhận lẫn nhau theo thông lệ quốc tế (MRA, SPS, TBT).
16	Quy định tại Mục B Chương I Phụ lục II của Dự thảo: <i>“Chương I. CÁC YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG EU VÀ VƯƠNG QUỐC ANH (GREAT BRITAIN)</i> <i>B. KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI NHUYỄN THẺ 2 MẢNH VỎ (NT2MV)”</i>	Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với NT2MV thu hoạch từ vùng ngoài vùng phân loại	Hiện nay, một số doanh nghiệp có nhập khẩu NT2MV thu hoạch từ vùng ngoài vùng phân loại từ các quốc gia như đảo Man, Scotland để chế biến XK đi Vương Quốc Anh (Great Britain)

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
17	Phụ lục VIII – Bảng III quy định danh mục chỉ tiêu hóa học chỉ định kiểm tra và mức chấp nhận đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu. Trong đó: - Đã có mục riêng cho cá đông lạnh XK vào thị trường Brazil (Mục VIII), - Tuy nhiên, tại Mục VI của Bảng III lại quy định thêm nhóm kháng sinh áp dụng chung cho tất cả sản phẩm, bao gồm cả cá đông lạnh xuất khẩu sang Brazil.	Đề xuất loại trừ đối tượng “cá đông lạnh xuất khẩu sang thị trường Brazil” khỏi Mục VI (nhóm chỉ tiêu kháng sinh) của Bảng III.	Thị trường Brazil đã quy định các chỉ tiêu kiểm tra áp dụng cho cá đông lạnh tại Hướng dẫn số 21 có hiệu lực từ ngày 31/5/2017 của Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng Thực phẩm của Brazil (MAPA) - "NORMATIVE INSTRUCTION N ° 21, FROM MAY 31, 2017 of MAPA", và "Hướng dẫn quy phạm số 380/2025 của Cơ quan Giám sát Sức khỏe Quốc gia Brazil (ANVISA) trong đó không có các chỉ tiêu kháng sinh nêu tại mục VIII
18	Điều chỉnh biểu mẫu của Phụ lục XII: 1. Giấy đăng ký thẩm định, cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (Mẫu số 01.LH) 2. Bảng kê chi tiết lô hàng xuất khẩu (Mẫu số 02.LH)	Đề xuất lựa chọn 1 trong 2 giải pháp: 1. Bổ sung từ “dự kiến” sau “số lượng, khối lượng tổng”, “khối lượng tịnh” (Mục 6, mẫu số 01.LH và cột 6, 7, 8 mẫu số 02.LH). 2. Bổ sung một mẫu Giấy đăng ký lô hàng xuất khẩu: bao gồm các thông tin cơ bản của 1 lô hàng xuất khẩu: mặt hàng, dạng sản phẩm, nguyên liệu, nguồn gốc nguyên liệu, ngày sản xuất, thông tin truy xuất, thị trường xuất khẩu.	Số lượng, khối lượng thực tế xuất khẩu phải sau book container, đóng hàng mới có thể số liệu chính xác. Do vậy, khi lô hàng đã đóng cont, DN sẽ cung cấp các thông tin như số lượng, khối lượng thực tế xuất khẩu tại thời điểm đăng ký trước ngày tàu chạy 1 ngày (nếu Ban soạn thảo chọn giải pháp 1) Hoặc DN khai trước một số thông tin cơ bản để nhận diện lô hàng (nếu Ban soạn thảo chọn giải pháp 2). Sau khi xác định lô hàng thuộc diện kiểm hồ sơ hay kiểm cảm quan, lấy mẫu kiểm nghiệm, DN sẽ lựa chọn: - Nếu lô hàng thuộc diện kiểm hồ sơ, DN sẽ cung cấp thông tin đầy đủ theo Mẫu 01.LH và 02.LH đề

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			nghị cấp chứng thư - Nếu lô hàng thuộc diện kiểm tra cảm quan, lấy mẫu để kiểm nghiệm thì sẽ tùy thuộc vào DN đợi có đầy đủ kết quả mới cung cấp thông tin xuất khẩu (theo Mẫu 01.LH và 02.LH) trước khi tàu chạy ít nhất 01 ngày hoặc cung cấp thông tin xuất khẩu trước khi tàu chạy ít nhất 01 ngày mà không cần đợi kết quả kiểm nghiệm.
19	Phụ lục IV “BIỂU MẪU VỀ THẨM ĐỊNH/KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM” của Dự thảo: Các mẫu biểu, thông báo kết quả thẩm định điều kiện ATTP (ví dụ: Mẫu 06.ĐK tại Phụ lục IV) và các văn bản liên quan khác được ban hành chỉ bằng tiếng Việt, không có phiên bản song ngữ (Việt – Anh) hoặc bản tiếng Anh.	Xin đề xuất Cục NAFIQPM xem xét bổ sung tại Thông tư hoặc ở một văn bản khác nội dung như sau: Các biểu mẫu, chứng nhận, thông báo, kết quả thẩm định, chứng thư liên quan đến điều kiện sản xuất đảm bảo ATTP và lô hàng XK cần có bản song ngữ Việt-Anh hoặc bổ sung thêm một bản tiếng Anh có giá trị pháp lý tương đương bản tiếng Việt.	Các văn bản dành cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, cần cung cấp cho đối tác nước ngoài hoặc cơ quan thẩm quyền nhập khẩu để chứng minh cơ sở sản xuất đủ điều kiện ATTP theo phê duyệt của cơ quan Việt Nam thì cần có bản song ngữ Việt Anh hoặc có thêm bản tiếng Anh. Lý do: Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT có sẵn song ngữ Việt – Anh và có thời hạn hiệu lực 3 năm. Tuy nhiên, theo Khoản k Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, khi các cơ sở đã có Giấy chứng nhận tương đương về hệ thống kiểm soát chất lượng (IFS, FSSC 220000, BRC, ISO 22000, ASC, BAP,...) thì sẽ không được cấp Giấy này mà chỉ ra thông báo kết quả sau mỗi lần thẩm định bằng tiếng Việt (như mẫu 06.ĐK trong dự thảo). Một số khách hàng, CQTQ nước ngoài (ví dụ: Hải quan Trung Quốc - hệ thống CIFER) có yêu cầu DN chứng minh cơ sở sản xuất đã được CQTQ

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			VN phê duyệt đủ điều kiện về ATTP bằng văn bản có giá trị pháp lý. Khi đó, DN chỉ có thông báo bằng tiếng Việt. Nếu DN tự dịch thì bản tự dịch này không có đủ cơ sở pháp lý để chứng thực nội dung với đối tác nước ngoài nên bắt buộc DN phải thuê dịch công chứng, gây tốn kém chi phí và thời gian chờ đợi. Ví dụ điển hình là việc cập nhật địa chỉ DN sau khi sáp nhập đơn vị hành chính từ 01/07/2025 lên hệ thống hải quan một cửa của Trung Quốc (CIFER), các hồ sơ cần thiết đều phải dịch công chứng. Nếu tính mỗi DN hiện tốn tầm 2 triệu và vài ngày để dịch công chứng các hồ sơ cần thiết thì với hàng trăm nhà máy đang xuất khẩu sang Trung Quốc, việc này đang tạo ra một gánh nặng rất lớn về chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

-----oOo-----